

*Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21/8/2025, về việc
“Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung và nợ chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Vương

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Quốc Thịnh

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực - Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2025/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025, về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST- HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn HG, xã BCN, huyện KS (nay là thôn HG, xã ĐKS), tỉnh Khánh Hòa.

(có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Anh V1, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn HG, xã BCN, huyện KS (nay là thôn HG, xã ĐKS), tỉnh Khánh Hòa.

(vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội

Địa chỉ: Số 169, phố LD, phường HL, quận HM (nay là phường HM), Thành Phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành H

Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Khánh Sơn.

(Theo Quyết định số 7300/QĐ-NHCS, ngày 19/9/2019)

Ông Nguyễn Thành H ủy quyền cho ông Nguyễn Phước L - Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội KS. (Giấy uỷ quyền số: 239/NHCSKS-UQ ngày 15/11/2024)

Địa chỉ: Số 8, đường HVT, Tổ dân phố HC, thị trấn TH, huyện KS (nay là tổ dân phố HC, xã KS), tỉnh Khánh Hoà.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về yêu cầu ly hôn ngày 21/02/2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bà Cao Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị V và ông Nguyễn Anh V1 tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã BCN, huyện KS (nay là xã ĐKS), tỉnh Khánh Hoà cấp giấy chứng nhận kết hôn số 11/2023, ngày 24/10/2023.

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng bà V, ông V1 sống với nhau hòa thuận hạnh phúc và đã có 05 con chung, nhưng đến năm 2023 vợ chồng bà V phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung và không còn tình cảm với nhau nữa; hiện tại đời sống chung của vợ chồng lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên cãi nhau, anh V1 hay đánh chị V. Từ tháng 7 năm 2025 đến nay vợ chồng bà V đã ly thân không quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Nay bà V nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nên bà V yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Anh V1.

Về con chung: Bà Cao Thị V và ông Nguyễn Anh V1 có 05 con chung là cháu Cao Nguyễn Quốc B, sinh ngày 17/5/2007, cháu Cao Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 12/6/2009, cháu Cao Nguyễn Cẩm T, sinh ngày 27/3/2014, cháu Cao Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 02/3/2021 và cháu Cao Nguyễn Thuỳ D, sinh ngày 11/7/2023, hiện nay các cháu do bà V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Khi ly hôn, bà Cao Thị V yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung; Nghề nghiệp của bà V: Lao động tự do (làm công 250.000 đồng/ngày) thu nhập bình quân 7.000.000đ/tháng, bà V có đủ khả năng nuôi con chưa thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Cao Thị V không yêu cầu ông Nguyễn Anh V1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Bà Cao Thị V và ông Nguyễn Anh V1 có vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội như sau:

Ngày 20/4/2022, bà V và ông V1 vay vốn theo chương trình hộ nghèo số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 6,6%/năm, lãi suất quá hạn 8,58%/năm, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 20/4/2027.

Ngày 13/01/2023, bà V và ông V1 vay vốn theo chương trình cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 09%/năm, lãi suất quá hạn 11,7%/năm, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 13/01/2028.

Khi ly hôn, bà V có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng chính sách xã hội.

Bị đơn: Ông Nguyễn Anh V1 đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Anh V1 vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền Ngân hàng chính sách xã hội ông Nguyễn Phước L trình bày:

Ngày 20/4/2022, Ngân hàng chính sách xã hội có cho bà V và ông V1 vay vốn theo chương trình hộ nghèo số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 6,6%/năm, lãi suất quá hạn 8,58%/năm, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 20/4/2027; tính đến ngày 21/8/2025, bà V và ông V1 còn nợ số tiền 55.422.819 đồng; trong đó: tiền gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi: 5.422.819 đồng.

Ngày 13/01/2023, Ngân hàng chính sách xã hội có cho bà V và ông V1 vay vốn theo chương trình cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 09%/năm, lãi suất quá hạn 11,7%/năm, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 13/01/2028; tính đến ngày 21/8/2025, bà V và ông V1 còn nợ số tiền 23.414.956 đồng; trong đó: tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi: 3.414.956 đồng.

Nay Ngân hàng chính sách xã hội yêu cầu bà Cao Thị V có nghĩa vụ phải trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội tính đến ngày 21/8/2025 số tiền: 78.837.775 đồng, trong đó: Tiền gốc 70.000.000 đồng, tiền lãi: 8.837.775 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 21/8/2025 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng vay vốn số 6600000722867957, ngày 20/4/2022 và hợp đồng vay vốn số 6600000724753174, ngày 13/01/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực - Khánh Hòa:

Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự; bị đơn đã vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con, ghi nhận sự tự nguyện của bà V về không yêu cầu ông V1 cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Về nợ chung: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng chính sách xã hội:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng chính sách xã hội: Bà Cao Thị V có nghĩa vụ phải trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội tính đến ngày 21/8/2025 số tiền: 78.837.775 đồng, trong đó: Tiền gốc 70.000.000 đồng, tiền lãi: 8.837.775 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 21/8/2025 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng vay vốn số 6600000722867957, ngày 20/4/2022 và hợp đồng vay vốn số 6600000724753174, ngày 13/01/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

- Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

1. Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn bà Cao Thị V cung cấp:

- Bản chính giấy chứng nhận kết hôn;
- Bản sao giấy khai sinh của cháu Cao Nguyễn Bảo Y;
- Bản sao giấy khai sinh của cháu Cao Nguyễn Cẩm T
- Bản sao giấy khai sinh của cháu Cao Nguyễn Bảo T1
- Bản sao giấy khai sinh của cháu Cao Nguyễn Thuỳ D
- Bản sao trích lục khai sinh của cháu Cao Nguyễn Quốc B
- Bản sao căn cước công dân của Cao Thị V;
- Bản phô tô sổ vay vốn.

2. Tài liệu, chứng cứ do bị đơn ông Nguyễn Anh V1 cung cấp: Không.

1.3. Tài liệu chứng cứ do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng chính sách xã hội cung cấp:

- Hợp đồng tín dụng số 6600000722867957, ngày 20/4/2022
- Hợp đồng vay vốn số 6600000724753174, ngày 13/01/2023
- Công văn số 166/NHCSKS ngày 20/8/2025 về việc ly hôn giữa bà Cao Thị V và ông Nguyễn Anh V1.

Tòa án thu thập chứng cứ: Ngày 08/4/2025, Tòa án tiến hành xác minh về tình trạng Hôn nhân gia đình giữa vợ chồng bà V và ông V1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Cao Thị V yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực - Khánh Hoà giải quyết về ly hôn đối với ông Nguyễn Anh V1 nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Anh V1 đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà nhưng ông Nguyễn Anh V1 vắng mặt. Xét thấy bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. *Về nội dung vụ án*: Bà Cao Thị V và ông Nguyễn Anh V1 tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã BCN, huyện KS (nay là xã ĐKS), tỉnh Khánh Hoà cấp giấy chứng nhận kết hôn số 11/2023, ngày 24/10/2023 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, ông V1 hay đánh bà V, vợ chồng không còn tình cảm và đã ly thân không quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Nay bà V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Anh V1.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà V yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà V được ly hôn là hoàn toàn có cơ sở và cần được chấp nhận. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V.

Về con chung: Bà Cao Thị V và ông Nguyễn Anh V1 có 05 con chung là cháu Cao Nguyễn Quốc B, sinh ngày 17/5/2007, cháu Cao Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 12/6/2009, cháu Cao Nguyễn Cẩm T, sinh ngày 27/3/2014, cháu Cao Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 02/3/2021 và cháu Cao Nguyễn Thuỳ D, sinh ngày 11/7/2023, hiện nay các cháu do chị V nuôi dưỡng, giáo dục.

Khi ly hôn, bà Cao Thị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung.

Xét thấy: Việc giao con chưa thành niên cho người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nhằm để con phát triển tốt về thể chất và tinh thần, hiện nay cháu Cao Nguyễn Bảo Y, cháu Cao Nguyễn Cẩm T đang sống ổn định với bà V, đã trên 10 tuổi và có nguyện vọng ở với mẹ; cháu Cao Nguyễn Bảo T1 và cháu Cao Nguyễn Thuỳ D còn nhỏ, chưa đủ 7 tuổi nên cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Do đó, để đảm bảo cho các cháu được phát triển toàn diện về tâm sinh lý và lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên được đầy đủ, nên căn cứ khoản 2 Điều 81, Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của bà V.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Cao Thị V về không yêu cầu ông Nguyễn Anh V1 cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Cao Nguyễn Quốc B, sinh ngày 17/5/2007, hiện nay cháu Cao Nguyễn Quốc B đã đủ tuổi trưởng thành, bà V không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Các khoản nợ chung: Ngân hàng chính sách xã hội yêu cầu bà Cao Thị V có nghĩa vụ phải trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội tính đến ngày 21/8/2025 số tiền: 78.837.775 đồng, trong đó: Tiền gốc 70.000.000 đồng, tiền lãi: 8.837.775 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 21/8/2025 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng vay vốn số 6600000722867957, ngày 20/4/2022 và hợp đồng vay vốn số 6600000724753174, ngày 13/01/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc thì bà V hoàn toàn đồng ý, phù hợp với các Điều 27, Điều 37, Điều 60 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên nên ghi nhận sự thỏa thuận của đại diện Ngân hàng chính sách xã hội và bà Cao Thị V.

[3] *Về án phí:* Bà Cao Thị V là người đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống tại thôn Hòn G, xã ĐKS, tỉnh Khánh Hòa là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí dân sự sơ thẩm về “ly hôn” và án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ trả nợ cho bà Cao Thị V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 244 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 60, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Cao Thị V được ly hôn ông Nguyễn Anh V1.

[2]. *Về con chung:* Bà Cao Thị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cao Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 12/6/2009, cháu Cao Nguyễn Cẩm T, sinh ngày 27/3/2014, cháu Cao Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 02/3/2021 và cháu Cao Nguyễn Thuỳ D, sinh ngày 11/7/2023.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Cao Thị V về không yêu cầu ông Nguyễn Anh V cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Đối với cháu Cao Nguyễn Quốc B, sinh ngày 17/5/2007, hiện nay cháu Cao Nguyễn Quốc B đã đủ tuổi trưởng thành, bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3]. *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xét.

[4]. *Về nợ chung*: Ghi nhận sự thỏa thuận của đại diện Ngân hàng chính sách xã hội với bà Cao Thị V.

Bà Cao Thị V có nghĩa vụ phải trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội cụ thể như sau:

Số tiền nợ là 55.422.819 đồng theo Hợp đồng vay vốn số: 6600000722867957, ngày 20/4/2022, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 6,6%/năm, lãi suất quá hạn 8,58%/năm, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 20/4/2027; tính đến ngày 21/8/2025, bà V và ông V1 còn nợ số tiền gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi: 5.422.819 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 21/8/2025 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng vay vốn cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Số tiền nợ là 23.414.956 đồng theo Hợp đồng vay vốn số: 6600000724753174, ngày 13/01/2023, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 09%/năm, lãi suất quá hạn 11,7%/năm, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 13/01/2028; tính đến ngày 21/8/2025 bà V và ông V1 còn nợ số tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi: 3.414.956 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 21/8/2025 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng vay vốn cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

[5]. *Về án phí*: Bà Cao Thị V là người đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống tại thôn Thôn HG, xã ĐKS, tỉnh Khánh Hòa là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn miễn án phí dân sự sơ thẩm về “*ly hôn*” và án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ trả nợ cho bà Cao Thị V.

Hoàn trả lại cho bà Cao Thị V 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0000093 ngày 03/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện KS (nay là Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

[4]. *Quy định*: Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5]. *Quyền kháng cáo*: Chị Cao Thị V, Ngân hàng chính sách xã hội có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; ông Nguyễn Anh V1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND Khu vực - Khánh Hoà;
- Cơ quan THADS tỉnh Khánh hoà;
- UBND xã ĐK S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trương Văn Vương